

TUẦN 20-24/5/2019

BẢN TIN

KINH TẾ - TÀI CHÍNH



A. KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

- *Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD)* ngày 22/5 đã hạ dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới từ mức 3,3% xuống mức 3,2% cho năm 2019 và cảnh báo kinh tế thế giới nói chung và hầu hết các quốc gia lớn nói riêng tiếp tục giảm tốc mạnh trong năm 2020 (tăng trưởng của Mỹ năm 2019 và 2020 được dự báo lần lượt ở mức 2,8% và 2,3%; tăng trưởng của Trung Quốc được dự báo hạ 2 năm liên tiếp xuống còn 6,2% và 6%), đồng thời hối thúc các quốc gia hành động, giải quyết tranh chấp thương mại để phục hồi tăng trưởng.

- *Mỹ: Một số số liệu kinh tế mới công bố cho thấy nền kinh tế đang có dấu hiệu giảm tốc:* (i) chỉ số PMI lĩnh vực sản xuất tháng 5 giảm xuống 50,6 – thấp nhất kể từ tháng 9/2019 và chỉ số PIM lĩnh vực dịch vụ cũng giảm xuống 50,9 – thấp nhất trong vòng 39 tháng qua (ii) Giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền giảm 2,1% trong tháng 4 sau khi tăng 2,6% ở tháng trước đó; (iii) Doanh số bán nhà mới trong tháng 4 giảm gần 7% so với tháng trước, kết thúc chuỗi 3 tháng tăng liên tiếp trong bối cảnh giá nhà tăng trở lại (tăng 8,8% so cùng kỳ năm trước).

- *Nhật Bản: Hoạt động sản xuất chế tạo giảm tốc trong tháng 5/2019* với chỉ số PMI sản xuất giảm xuống dưới mức 50 (đạt 49,6 điểm) so với mức 50,2 điểm của tháng trước. Chỉ số cho các đơn hàng xuất khẩu mới đạt 47,1; thấp hơn so với mức 47,8 điểm của tháng trước, đánh dấu tháng thứ sáu liên tiếp giảm. Kim ngạch xuất khẩu của Nhật giảm tháng thứ năm liên tiếp (giảm 2,4% so cùng kỳ) chủ yếu do xuất khẩu sang Trung Quốc yếu đi, làm dấy lên lo ngại về tác động ngày càng tăng của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đến nền kinh tế Nhật vốn dựa nhiều vào xuất khẩu.

- *Trung Quốc: Lợi nhuận ngành công nghiệp của Trung Quốc trong tháng 4 giảm 3,7%* so với cùng kỳ năm trước, mức giảm mạnh nhất kể từ tháng 12/2015. Chiến tranh thương mại leo thang sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế Trung Quốc trong thời gian tới, đòi hỏi Chính phủ tiếp tục triển khai các biện pháp hỗ trợ nền kinh tế. Theo Morgan Stanley, nếu Mỹ đánh thuế quan 25% lên toàn bộ hàng nhập khẩu từ Trung Quốc, tăng trưởng GDP của Trung Quốc trong 2 quý tiếp theo có thể sẽ giảm 0,3 điểm % so với tăng trưởng ở kịch bản cơ sở 6,5%.

- Thị trường chứng khoán quốc tế và khu vực:

Tuần qua, chứng khoán thế giới giảm do ảnh hưởng xung đột thương mại Mỹ - Trung cùng lo ngại suy giảm tăng trưởng kinh tế quay trở lại.

Chứng khoán Mỹ giảm tuần thứ 5 liên tiếp, chuỗi giảm dài nhất từ năm 2011 trong đó nhóm cổ phiếu ngành công nghệ giảm mạnh. Chỉ số Dow Jones 30 giảm 0,69%, chỉ số S&P 500 giảm 1,19%.

Chứng khoán châu Âu giảm, FTSE 100 (Anh) giảm 0,97%, DAX 30 (Đức) giảm 1,86%.

Chứng khoán châu Á giảm. Chỉ số Shanghai Composite giảm 1,02% do lo ngại Mỹ có thể trừng phạt thêm các công ty công nghệ Trung Quốc.

- Thị trường ngoại hối quốc tế:

Chốt phiên 24/05, chỉ số USD Index ở mức 97,61điểm; giảm 0,39% so với tuần trước đó. Các đồng tiền chủ chốt của các quốc gia châu Á chủ yếu tăng giá so với USD trong tuần (CNY tăng 0,27%; JPY tăng 0,71%; THB tăng 0,03%; SGD tăng 0,17%; KRW tăng 0,75%).

- Thị trường ngân hàng quốc tế và khu vực:

Theo báo cáo mới nhất của Bộ Tài chính Mỹ, số quốc gia bị đưa vào diện tình nghi thao túng tiền tệ tăng lên 20 nước từ 12 nước. Nguyên nhân do Mỹ thay đổi một trong ba tiêu chí xác định một đối tác thương mại có thao túng tiền tệ hay không (thặng dư tài khoản vãng lai hạ từ 3% GDP xuống 2%). Tuy vậy, Mỹ hiện chưa coi Việt Nam là nước thao túng tiền tệ.

Cơ quan quản lý bảo hiểm và ngân hàng của Trung Quốc cảnh báo những nhà đầu cơ đồng Nhân dân tệ (NDT) có thể chịu tổn thất nặng nề. Đồng NDT đã mất giá hơn 2,5% so với đồng USD từ đầu tháng 5. Ngân hàng Trung ương Trung Quốc sẽ sử dụng các công cụ để ngăn chặn sự suy yếu của đồng NDT và tăng cường niềm tin của nhà đầu tư đối với đồng tiền này.

B. KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH VIỆT NAM

I. KINH TẾ VIỆT NAM

- Vốn FDI đăng ký đạt kỷ lục. Theo Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến ngày 20/5, tổng vốn FDI đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn mua cổ phần đạt 16,74 tỷ USD, tăng 69,1% so với cùng kỳ năm 2018, mức cao nhất so 4 năm trở lại đây. Các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 19 ngành lĩnh vực; trong đó, đầu tư tập trung nhiều nhất vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo với tổng số vốn đạt 12 tỷ USD, chiếm 71,8%. Hong Kong (Trung Quốc) là quốc gia dẫn đầu về đầu tư vào Việt Nam với tổng vốn 5,08 tỷ USD, chiếm 30,4% tổng vốn.

- **Nợ công giảm xuống mức thấp nhất trong vòng 3 năm qua.** Theo Cục Quản lý nợ và tài chính đối ngoại - Bộ Tài chính, đến cuối năm 2018, nợ công Việt Nam ở mức 3,23 triệu tỷ đồng, bằng 58,4% GDP. Trong đó: nợ chính phủ ở mức 50% GDP; nợ được Chính phủ bảo lãnh ở mức 7,9% GDP; nợ nước ngoài của quốc gia ở mức khoảng 46% GDP. Các chỉ tiêu nợ đều thấp hơn mức dự kiến do kinh tế năm 2018 tăng trưởng vượt kế hoạch và các chính sách tái cơ cấu lại ngân sách, nợ công của chính phủ đã phát huy tác dụng.

II. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

- **Lãi suất LNH VND ít biến động ở tất cả các kỳ hạn trong tuần qua.** Chốt tuần 24/05, lãi suất giao dịch quanh mức: ON 3,15% (-0,01 đpt); 1W 3,30% (+0,04 đpt); 2W 3,40% (+0,04 đpt); 1M 3,67% (+0,01 đpt).

- **Tuần 20/05 – 24/05, NHNN bơm ròng 4.907 tỷ đồng thông qua nghiệp vụ thị trường mở.** Đối với nghiệp vụ cầm cố, NHNN đều đặn chào thầu 1.000 tỷ đồng/phiên trên kênh cầm cố vẫn với kỳ hạn 7 ngày, lãi suất 4,75%, tuy nhiên không có khối lượng trúng thầu. Trong tuần có 98 tỷ đồng đáo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 98 tỷ đồng qua nghiệp vụ cầm cố. Đối với nghiệp vụ mua bán tín phiếu NHNN, NHNN chào thầu 50.000 tỷ đồng tín phiếu NHNN trong tuần qua, các TCTD hấp thụ được 43.720 tỷ đồng. Trong tuần có 48.725 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 5.005 tỷ đồng trong tuần vừa qua thông qua kênh nghiệp vụ thị trường mở.

- **Thị trường ngoại tệ:** Chốt tuần 24/05, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 23.066 VND/USD, tăng 12 đồng so với cuối tuần trước đó. Chốt phiên 24/5, tỷ giá LNH giao dịch ở mức 23.399-23.402 VND/USD, tăng 96-94 đồng ở chiều mua và chiều bán so với cuối tuần trước. Trong khi đó, tỷ giá trên thị trường tự do tăng trong tuần vừa qua. Kết thúc ngày 24/05, tỷ giá tăng 120 đồng ở chiều mua vào và 110 đồng ở chiều bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch ở mức 23.400 VND/USD - 23.430 VND/USD.

III. THỊ TRƯỜNG NGÂN HÀNG

Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đang phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp và Bộ Kế hoạch và Đầu tư tháo gỡ các vướng mắc về pháp lý theo hướng cho phép sử dụng Ngân sách nhà nước để tăng vốn điều lệ cho 4 ngân hàng Nhà nước (Vietcombank, Vietinbank, BIDV và Agribank). NHNN đề xuất giữ lại lợi nhuận hoặc chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng năng lực tài chính cho các ngân hàng.

Chính phủ ban hành Nghị định số 43/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2014/NĐ-CP quy định tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng. Theo đó, cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng là đơn vị tương đương

Tổng cục, trực thuộc NHNN, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Thống đốc quản lý Nhà nước đối với các TCTD, quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giám sát ngân hàng, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng...

IV. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

1. Thị trường cổ phiếu

Tuần qua, chỉ số VN Index giảm 0,7% về mức 970 điểm. Sau khi không vượt qua mức 993 điểm, thị trường đảo chiều giảm điểm do lực bán chốt lời. Nhìn chung, mặc dù kỳ vọng kinh tế Việt Nam hưởng lợi từ chiến tranh thương mại nhưng ở thời điểm hiện tại thị trường vẫn trong giai đoạn tích lũy trên ngưỡng 960 điểm.

Chênh lệch dương giữa chỉ số hợp đồng tương lai và VN30 ở mức cao (trên 10 điểm), phản ánh kỳ vọng của nhà đầu tư vào sự hồi phục thị trường cơ sở tuy nhiên cũng bị chi phối bởi tương quan cung, cầu trên thị trường phái sinh.

2. Thị trường trái phiếu

Tuần qua, Kho bạc Nhà nước (KBNN) huy động được 3 nghìn 400 tỷ đồng từ phát hành TPCP. Tỷ lệ trúng thầu đạt 85%, tăng so với tuần trước (80%). Lãi suất trúng thầu giảm 0,01 điểm % ở tất cả các kỳ hạn so với phiên đấu thầu trước đó. Đáng chú ý TPCP kỳ hạn 20 năm đạt tỷ lệ phát hành thành công cao cho thấy nhà đầu tư tin tưởng vào khả năng kiểm soát lạm phát.

3. Dòng vốn nước ngoài vào thị trường chứng khoán

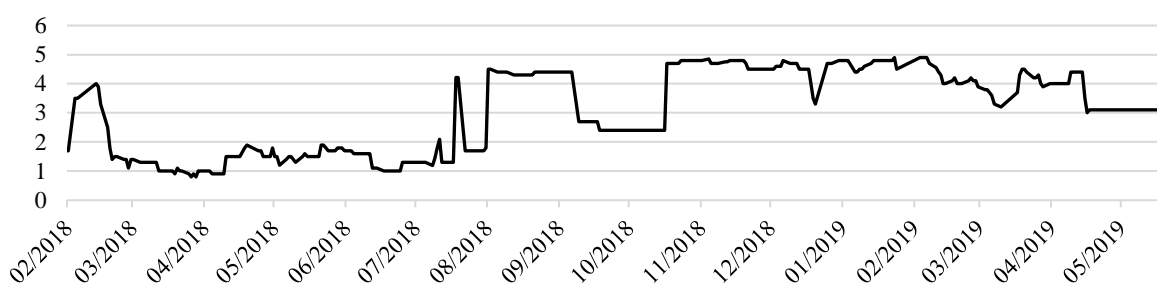
Tuần qua, khối ngoại mua ròng 247 triệu USD cổ phiếu và 10 triệu USD trái phiếu. Tuy nhiên nếu loại trừ giao dịch của tập đoàn SK (Hàn Quốc) mua cổ phiếu VIC của Vingroup thì khối ngoại vẫn bán ròng 28 triệu USD trên HSX trong cả 5 phiên giao dịch.

Từ đầu 2019, khối ngoại mua ròng 715 triệu USD (431 triệu USD cổ phiếu và 284 triệu USD trái phiếu), giảm 58% so với cùng kỳ năm 2018 (mua ròng cổ phiếu giảm 72%, mua ròng trái phiếu tăng 126%). Nếu tính lượng cổ phiếu Vingroup phát hành riêng lẻ cho tập đoàn SK (Hàn Quốc), tổng giá trị mua ròng của khối ngoại đạt khoảng 1,47 tỷ USD.

ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA

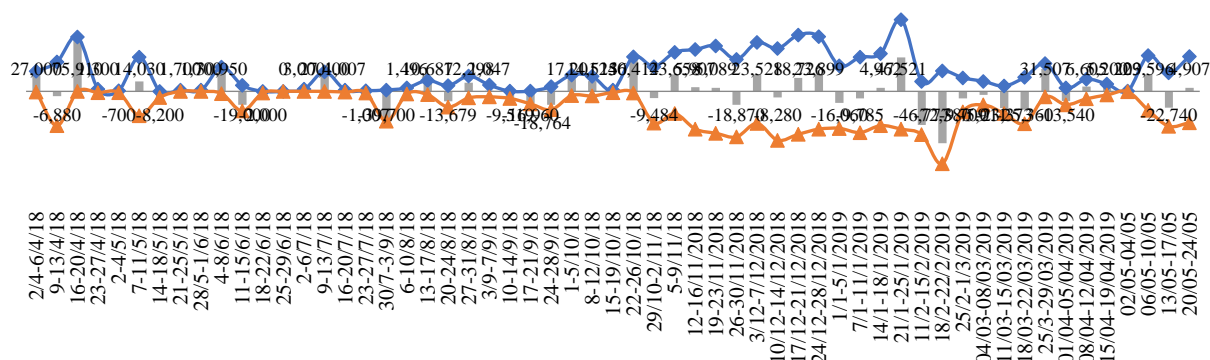
C. PHỤ LỤC

Lãi suất qua đêm trên thị trường liên ngân hàng từ 09/01/2018-24/5/2019, %



Nguồn: HSC

Diễn biến thị trường OMO, tỷ đồng



— Khối lượng bơm (hút) ròng — Tổng khối lượng bơm — Tổng khối lượng hút

Nguồn: HSC và UBGSTCQG

Biến động một số chỉ số chứng khoán Việt Nam và quốc tế trong tuần

	24/5/2019	So với tuần trước	So với cuối 2018
VN Index	970,03	-0,66%	8,68%
HNX Index	105,39	-0,38%	1,11%
Dow Jones 30 (Mỹ)	25.586	-0,69%	9,68%
FTSE 100 (Anh)	7.278	-0,97%	8,17%
DAX 30 (Đức)	12.011	-1,86%	13,75%
Nikkei 225 (Nhật)	21.117	-0,63%	5,51%
Shanghai Composite (TQ)	2.853	-1,02%	14,40%

Nguồn: HSX, HNX, Yahoo Finance

Giá hàng hóa thế giới

	Vàng			Dầu thô (Brent)			Gạo			Cà phê			Cao Su		
	Giá (USD/toz)	% tăng, giảm so với		Giá (USD/Bbl)	% tăng, giảm so với		Giá (USD/Cwt)	% tăng, giảm so với		Giá (Cents/lb)	% tăng, giảm so với		Giá (JPY/kg)	% tăng, giảm so với	
		đầu năm	tuần trước		đầu năm	tuần trước		đầu năm	tuần trước		đầu năm	tuần trước		đầu năm	tuần trước
2/1/2019	1288.9	0.0	0.8	54.9	0.0	1.9	10.4	0.0	2.8	99.5	0.0	-8.3	170.2	0.0	-1.0
22/3/2019	1316.3	2.1	1.3	66.5	21.1	-1.0	11.2	8.2	4.4	95.0	-4.5	1.4	176.9	3.9	0.5
29/3/2019	1291.2	0.2	-1.9	68.3	24.3	2.7	10.9	4.8	-3.1	92.1	-7.4	-3.1	174.6	2.6	-1.3
5/4/2019	1296.2	0.6	0.4	70.7	28.8	3.6	10.6	1.9	-2.8	94.8	-4.7	2.9	185.3	8.9	6.1
12/4/2019	1288.1	-0.1	-0.6	71.5	30.3	1.1	10.4	0.5	-1.4	90.0	-9.5	-5.1	186.8	9.8	0.8
19/4/2019	1278.0	-0.8	-0.8	72.6	32.1	1.4	10.4	0.8	0.3	92.3	-7.3	2.5	186.0	9.3	-0.4
26/4/2019	1280.0	-0.7	0.2	74.1	34.9	2.1	11.4	10.5	9.6	92.0	-7.5	-0.3	189.0	11.0	1.6
3/5/2019	1282.6	-0.5	0.2	69.1	25.9	-6.7	10.1	-2.3	-11.6	89.8	-9.7	-2.4	187.1	9.9	-1.0
10/5/2019	1284.3	-0.4	0.1	71.3	29.9	3.2	10.7	3.7	6.1	88.3	-11.3	-1.7	195.1	14.6	4.3
17/5/2019	1275.4	-1.0	-0.7	73.1	33.1	2.4	11.0	6.5	2.8	88.1	-11.5	-0.2	201.8	18.6	3.4

Nguồn: Tradingeconomics